TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2025/HS-ST
Ngày: 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Quân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thanh

Ông Nguyễn Văn Lương

-***Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Xuân Giang – Thư ký TAND quận Đ, Thành phố Hà Nội.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/HSST ngày 13/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị H**;** Sinh năm 1950; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT: Tổ A P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số B ngõ H, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Trọng C (đã chết); Con bà: Hoàng Thị T (đã chết); Con: Có 01 con sinh năm 1977; Tiền án: Ngày 27/02/2020, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: không; Nhân thân:

+ Ngày 27/02/2002 bị Công an quận T, Thành phố Hà Nội xử phạt số tiền 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản ;

+ Ngày 15/04/1981, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 15 tháng về tội Trộm cắp tài sản ;

+ Ngày 29/11/2983, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Nguyễn Thị H đầu thú ngày 31/10/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và đang lưu trú tại Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em Hà Nội tại xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên toà).

Bị hại:

Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 2007.

ĐKHKTT : 16B4 tổ C P, quận Đ, Thành phố Hà Nội ; Nơi ở hiện nay : số E ngõ B Đê L, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Mạnh T1, sinh năm 1978 ; Nơi ở hiện nay : số D T, quận H, Thành phố Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/10/2024, Nguyễn Thị H ngồi uống nước tại quán C2 địa chỉ số B phố K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày H phát hiện trên bàn quầy hàng có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu ghi xám, máy có ốp lưng màu trắng, trên ốp lưng có nhiều hình trái tim màu là tài sản của chị C1 Nguyễn Phương L (sinh năm 2007, trú tại số A tổ C P, quận Đ, Thành phố Hà Nội- là nhân viên quán) nên đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại. Quan sát xung quanh không có người để ý nên H đi đến khu vực quầy bán hàng lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại cất vào túi sách màu đen đang đeo trên người rồi đi ra khỏi quán. Đến khoảng 10 giờ ngày 31/10/2024, H đến cửa hàng điện thoại tại số C phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội bán chiếc điện thoại trộm được cho anh Đỗ Mạnh T1 (sinh năm 1978 ; trú tại số E ngõ T, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội – là chủ cửa hàng). H nói với anh T1 đây là chiếc điện thoại Huấn nhặt được nên anh T1 đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bán được chiếc điện thoại, H đã tiêu hết số tiền 170.000 đồng, còn lại số tiền 1.330.000 đồng Huấn cất giữ trong người.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, chị L định vị thấy điện thoại đang ở ngõ V. Đến ngày 31/10/2024, chị L gặp H tại khu vực ngõ V, lúc này H thừa nhận đã lấy chiếc điện thoại của chị L và liên hệ với anh T1 nói chiếc điện thoại này là tài sản trộm cắp và xin chuộc lại chiếc điện thoại đẻ trả cho chị L. Anh T1 đặt giao hàng

trên ứng dụng Be của anh Đỗ Văn L1 (sinh năm 2002 ; trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam) và yêu cầu anh L1 ứng trước số tiền 1.500.000 đồng (là tiền anh T1 mua điện thoại của H). Sau đó, anh L1 nhận chiếc điện thoại và giao đến khu vực ngõ V thì gặp H và chị L. Sau đó, chị L, H và anh L1 đã đến Công an phường T trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 260/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản – UBND quận Đ, kết luận:

"Chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu ghi xám, 256GB đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá 7.500.000 đồng."

Đối với anh Đỗ Mạnh T1 khi mua chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu ghi xám của H, anh T1 không biết là tài sản do H trộm cắp được mà có. Do vậy, hành vi của anh T1 không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ được của Nguyễn Thị H :

- 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu ghi xám 256 GB, có ốp lưng màu trắng trên mặt ốp lưng có 05 hình trái tim màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại V Sumo V2 4G màu đen, máy đã qua sử dụng;
- Số tiền 1.330.000 đồng ;
- 01 túi xách màu đen kích thước 17x12cm có dây đeo màu đen, trên mặt túi có chữ JIELSHI Light Life.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Phương L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Anh Đỗ Mạnh T1 đề nghị bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.500.000 đồng. Anh Đỗ Văn L1 đã được anh Đỗ Mạnh T1 trả lại số tiền 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSĐĐ ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Trộm cắp tài sản; Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, o, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Hoàn trả bị cáo 01 chiếc điện thoại Viettel màu xanh đen; tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách màu đen kích thước 17x12cm có dây đeo màu đen, trên mặt túi có chữ JIELSHI Light Life.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 1.500.000 đồng thu lời bất chính, được đối trừ với số tiền 1.330.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo còn phải truy nộp số tiền 170.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ. Đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 30/10/2024, tại quán C2 địa chỉ số B phố K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro màu ghi xám, dung lượng 256 GB, đã qua sử dụng có trị giá 7.500.000 đồng của chị Nguyễn Phương L. Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân muốn hưởng lợi bất chính nên đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân xấu 03 tiền án, 01 tiền sự (trong đó có 01 tiền án chưa được xóa). Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thái đội tỏ ra ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người cao tuổi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, o, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Mạnh T1 có đơn không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Hoàn trả bị cáo 01 chiếc điện thoại Viettel màu xanh đen; tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách màu đen kích thước 17x12cm có dây đeo màu đen, trên mặt túi có chữ JIELSHI Light Life đã hết giá trị sử dụng.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 1.500.000 đồng nhưng được đối trừ với số tiền 1.330.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo còn phải truy nộp số tiền 170.000 đồng.

Bị cáo là người cao tuổi được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s, o, K, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 ; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2025.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Hoàn trả bị cáo 01 chiếc điện thoại Viettel màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong; tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách màu đen kích thước 17x12cm có dây đeo màu đen, trên mặt túi có chữ JIELSHI Light Life đã hết giá trị sử dụng.

Các vật chứng nói trên hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ theo biên bản giao nhận vật chứng số 146 ngày 17/02/2025.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính 1.500.000 đồng nhưng được đối trừ với số tiền 1.330.000 đồng thu giữ của bị cáo theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/02/2025, nộp vào tài khoản số 3949.0.1049185 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ. Bị cáo còn phải truy nộp số tiền 170.000 đồng.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Quân